

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 thuộc dự toán mua sắm Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh ban

hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động chuyên môn thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-PAS ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động phòng chống sốt xuất huyết, hoạt động tiêm chủng mở rộng, hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-PAS ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-PAS ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán mua sắm Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-PAS ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-PAS ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT cho gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Báo cáo E - HSĐT số 02-2025/BCĐGKQTCMR/585 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tổ chuyên gia cho Gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500347169;
- Tên gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025;

- Giá gói thầu: 1.861.862.390 VND (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi đồng.*)
- Tên chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng. Xét theo từng phần của gói thầu;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Nội dung	Tên nhà thầu			
1	Nhà thầu được đề nghị trúng thầu	Công ty TNHH Phát triển khoa học Vitech	Công ty Cổ phần Vật tư Khoa học Biomedic	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Sinh học Ứng dụng Việt Nam	Công ty TNHH Chanu
2	Giá đề nghị trúng thầu (đồng)	370.465.040	76.575.100	295.040.000	54.621.400
3	Số danh mục trúng thầu	14/16 danh mục chào thầu	02/02 danh mục chào thầu	07/15 danh mục chào thầu	08/11 danh mục chào thầu
4	Tổng giá trị trúng thầu	1.568.929.100 đồng			
5	Tổng giá gói thầu	1.861.862.390 VND			
6	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước – Hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh			
7	Loại hợp đồng	Trọn gói			
8	Thời gian thực hiện gói thầu	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực			
9	Thời gian thực hiện hợp đồng	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực			

STT	Nội dung	Tên nhà thầu			
1	Nhà thầu được đề nghị trúng thầu	Công Ty TNHH Thương Mại Y Tế Phú Gia	Công ty Cổ phần Công Nghệ Biosences	Công ty TNHH Amethyst Medical Việt Nam	Công ty TNHH TM-DV Tài Phát
2	Giá đề nghị trúng thầu (đồng)	755.809.920	8.400.000	1.500.000	6.517.640

3	Số danh mục trúng thầu	03/03 danh mục chào thầu	01/05 danh mục chào thầu	01/01 danh mục chào thầu	05/08 danh mục chào thầu
4	Tổng giá trị trúng thầu	1.568.929.100 đồng			
5	Tổng giá gói thầu	1.861.862.390 VND			
6	Nguồn vốn	Ngân sách nhà nước – Hoạt động tiêm chủng mở rộng năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh			
7	Loại hợp đồng	Trọn gói			
8	Thời gian thực hiện gói thầu	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực			
9	Thời gian thực hiện hợp đồng	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực			

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện
đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục I

DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ PHẦN LÔ TRÚNG THẦU

1. Công ty Cổ phần Công Nghệ Biosences Mã định danh vn0110479226

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381440	Môi trường nuôi cấy tế bào DMEM nồng độ glucose cao	DMEM, High Glucose	CC105-0500	GeneDireX	Đài Loan	Đáp ứng theo yêu cầu	Chai 500ml	ml	5.000	1.680	8.400.000
Tổng cộng												8.400.000

2. Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Sinh học Ứng dụng Việt Nam Mã định danh: vn0105168916

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381419	Kit tách chiết DNA vi khuẩn	QIAamp DNA Mini Kit	51306	QIAGEN GmbH	Đức	2024 trở đi	250 test/bộ	Test	250	101.520	25.380.000
2	PP2500381420	Kit tách chiết RNA vi rút	QIAamp Viral RNA Kit	52906	QIAGEN GmbH	Đức	2024 trở đi	250 test/bộ	Test	750	146.880	110.160.000
3	PP2500381421	Đầu dò gắn huỳnh quang các loại	Probe các loại	Không có	Synbio Technologies	Trung Quốc	2024 trở đi	Ống	Ống	10	10.700.000	107.000.000
4	PP2500381422	Mồi các loại	Primer các loại	Không có	Synbio Technologies	Trung Quốc	2024 trở đi	Nu	Nu	700	22.000	15.400.000
5	PP2500381436	Dung dịch huyết thanh bào thai bê	Fetal Bovine Serum	F7524-500ML	Sigma/Merck	Paraguay	2024 trở đi	500 ml/chai	ml	1.000	18.000	18.000.000

6	PP2500381442	Thiazolyl Blue Tetrazolium Bromide (MTT)	Thiazolyl Blue Tetrazolium Bromide	M2128-1G	Sigma/Merck	Trung Quốc	2024 trở đi	1 g/lọ	gram	1	7.100.000	7.100.000
7	PP2500381478	Ống siêu lọc ly tâm	Amicon® Ultra Centrifugal Filter, 100 kDa MWCO	UFC910024	Millipore /Merck	Ireland	2024 trở đi	24 cái/hộp	Cái	24	500.000	12.000.000
Tổng cộng											295.040.000	

3. Công ty Cổ phần Vật tư Khoa học Biomedic Mã định danh: vn0102956002

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381461	Bộ kit giải trình tự chu kỳ BigDye Terminator v3.1	BigDye Terminator v3.1 Cycle Sequencing Kit	4337455	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Lithuania	2025	100 test/hộp	Hộp	1	57.745.000	57.745.000
2	PP2500381476	Vật tư tiêu hao dùng cho máy Realtime ABI7500 Fast (Máy do Viện sở hữu và đang sử dụng, Mã số kiểm kê: 8075)							Bộ	1		
2.1	PP2500381476.1	Dây ống 0,1ml quang học 8 vị trí	MicroAmp Fast 8-Tube Strip, 0.1 ml	4358293	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	2025	125 dây/hộp	Dây	250	46.800	11.700.000

2.2	PP2500381476.2	Dây nắp dùng cho dây tube 0,1ml quang học 8 vị trí	FG, OPTICAL CAP (8 CAPS/STRIPS) EACH	4323032	Applied Biosystems/ Life Technologies/ Thermo Fisher Scientific	Trung Quốc	2025	300 dây/hộp	Dây	300	23.767	7.130.100
Tổng cộng												76.575.100

4. Công ty TNHH Amethyst Medical Việt Nam Mã định danh: vn0316182370

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381448	Găng tay nitrile không bột	Găng tay Nitrile Amethyst	44xxx	Blue Sail Medical Co., Ltd	Trung Quốc	2025	100 đôi/ hộp	Đôi	1.000	1.500	1.500.000
Tổng cộng												1.500.000

5. Công ty TNHH Chanu Mã định danh: vn0314029345

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381424	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	1009831011	Merck	Đức	2023-2025	1L/chai	lít	5	468.720	2.343.600
2	PP2500381426	Môi trường Muller Hinton Agar	Môi trường Muller Hinton Agar	CM0337B	Oxoid-Anh	Anh	2023-2025	500g/chai	gram	500	5.076	2.538.000
3	PP2500381435	Đĩa petri nhựa vô trùng 90 mm	Đĩa petri nhựa vô trùng 90 mm	PD0004	Mida-Việt Nam	Việt Nam	2024-2025	500 cái/thùng	Cái	1.000	1.793	1.793.000
4	PP2500381447	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	90-9210	Biologix-Trung Quốc	Trung Quốc	2023-2025	Cái	Cái	300	132.840	39.852.000

5	PP2500381453	Găng tay không bột	Găng tay không bột	Không có code	HTC-Việt Nam	Việt Nam	2024-2025	50 đôi/hộp	Đôi	700	1.817	1.271.900
6	PP2500381454	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang y tế 4 lớp	Không có code	Thời Thanh Bình-Việt Nam	Việt Nam	2024-2025	50 cái/hộp	Cái	250	882	220.500
7	PP2500381482	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	90-9009	Biologix-Trung Quốc	Trung Quốc	2023-2025	Cái	Cái	20	128.520	2.570.400
8	PP2500381483	Cồn y tế 70 độ	Cồn y tế 70 độ	Không có code	Lê Gia-Việt Nam	Việt Nam	2024-2025	30L/can	lít	120	33.600	4.032.000
Tổng cộng												54.621.400

6. Công ty TNHH Phát triển khoa học Vitech Mã định danh: vn0106092106

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381423	Kit chạy Mastermix realtime PCR có UDG	Platinum™ Quantitative PCR SuperMix-UDG	11730025	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	500 test/kit	Test	1.000	134.560	134.560.000
2	PP2500381437	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT-PCR Kit	11732088	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	500 test/bộ	Test	1.000	148.200	148.200.000
3	PP2500381438	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT-PCR Kit	11732020	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	100 test/hộp	Test	100	185.500	18.550.000
4	PP2500381439	Dung dịch Trypsin-EDTA 1X	Trypsin-EDTA (0.25%), phenol red	25200056	Thermo Fisher Scientific	Canada	2024	100 ml/chai	ml	200	5.600	1.120.000

5	PP2500381441	Dung dịch PBS (Phosphate-Buffered Saline)	PBS, pH 7.4	10010023	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	500 ml/chai	ml	500	1.980	990.000
6	PP2500381462	Thang điện di 1kb DNA	1 Kb Plus DNA Ladder	10787018	Thermo Fisher Scientific	Lithuania	2024	500µl/bộ	Bộ	2	7.720.000	15.440.000
7	PP2500381463	Thang điện di 100 bp DNA	100 bp DNA Ladder	15628019	Thermo Fisher Scientific	Lithuania	2024	100µl/bộ	Bộ	2	3.580.000	7.160.000
8	PP2500381464	Môi trường EMEM (Eagle's Minimum Essential Medium)	MEM, powder	61100087	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	10 lít/hộp	Hộp	1	1.370.000	1.370.000
9	PP2500381465	Dung dịch Penicillin-Streptomycin	Penicillin-Streptomycin (10,000 U/mL)	15140122	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	100 ml/chai	ml	100	7.800	780.000
10	PP2500381466	Dung dịch Hepes	HEPES (1M)	15630080	Thermo Fisher Scientific	Đài Loan	2024	100 ml/chai	ml	100	27.000	2.700.000
11	PP2500381467	Dung dịch Sodium bicarbonate 7.5%	Sodium Bicarbonate 7.5% solution	25080094	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	100 ml/chai	ml	100	6.000	600.000
12	PP2500381468	Dung dịch L-Glutamine	L-Glutamine (200 mM)	25030081	Thermo Fisher Scientific	Anh	2024	100 ml/chai	ml	100	15.000	1.500.000

13	PP2500381472	Sinh phẩm tổng hợp cDNA, RT – PCR	RNaseOUT™ Recombinant Ribonuclease Inhibitor	10777019	Thermo Fisher Scientific	Mỹ	2024	5.000 units/Bộ	Bộ	1	8.800.000	8.800.000
14	PP2500381477	Giếng chuẩn không màu dùng cho phản ứng miễn dịch	Immuno Clear Standard Modules, 350 µL, Round, Flat Bottom (F-well)	469949	Thermo Fisher Scientific	Đan Mạch	2024	640 thanh/hộp	Thanh	640	44.836	28.695.040
Tổng cộng											370.465.040	

7. Công Ty TNHH Thương Mại Y Tế Phú Gia Mã định danh: vn0304222357

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381458	Kit Sởi IgM	SERION ELISA classic Masern/Measles Virus IgM	ESR102M	Institut Virion\Serion GmbH	Đức	Từ năm 2025 trở về sau	96 test/ hộp	Test	10.560	58.296	615.605.760
2	PP2500381459	Kit Rubella IgM	SERION ELISA classic Röteln/Rubella Virus IgM	ESR129M	Institut Virion\Serion GmbH	Đức	Từ năm 2025 trở về sau	96 test/ hộp	Test	960	58.296	55.964.160
3	PP2500381460	Yếu tố khử thấp	SERION RF Absorbent	Z200	Institut Virion\Serion GmbH	Đức	Từ năm 2025 trở về sau	20mL/chai	ml	2.400	35.100	84.240.000
Tổng cộng											755.809.920	

8. Công ty TNHH TM-DV Tài Phát Mã định danh: vn0301883373

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa dự thầu	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PP2500381444	Đầu côn có lọc 20μl	Micro tip có lọc 20μl	FT20RLS	FCOMBIO	Trung Quốc	2024 trở về sau	96 cái/hộp	Cái	960	753	722.880
2	PP2500381445	Đầu côn có lọc 200μl	Micro tip có lọc 200μl	FT200RLS	FCOMBIO	Trung Quốc	2024 trở về sau	96 cái/hộp	Cái	960	753	722.880
3	PP2500381446	Đầu côn có lọc 1000μl	Micro tip có lọc 1000μl	FT1000RLS	FCOMBIO	Trung Quốc	2024 trở về sau	96 cái/hộp	Cái	1.920	864	1.658.880
4	PP2500381449	Ống PCR nắp phẳng 0,2ml	Tuýp PCR nắp phẳng 0,2ml	PCR0002F	FCOMBIO	Trung Quốc	2024 trở về sau	500 cái/gói	Cái	1.000	281	281.000
5	PP2500381452	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vận	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vận	FT0020-03P	FCOMBIO	Trung Quốc	2024 trở về sau	100 cái/gói	Cái	2.000	1.566	3.132.000
Tổng cộng												6.517.640

Phụ lục II

DANH SÁCH NHÀ THẦU, PHẦN LÔ KHÔNG TRÚNG THẦU VÀ LÝ DO KHÔNG ĐÁP ỨNG

Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mã định danh	Tên nhà thầu	Lý do không đáp ứng
PP2500381419	Kit tách chiết DNA vi khuẩn	vn0110479226	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIOSCIENCES	Không đáp ứng YCKT
PP2500381419	Kit tách chiết DNA vi khuẩn	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381420	Kit tách chiết RNA vi rút	vn0110479226	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIOSCIENCES	Không đáp ứng YCKT
PP2500381420	Kit tách chiết RNA vi rút	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381436	Dung dịch huyết thanh bào thai bê	vn0106092106	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VITECH	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381437	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	vn0110479226	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIOSCIENCES	Không đáp ứng YCKT
PP2500381437	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381438	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	vn0110479226	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIOSCIENCES	Không đáp ứng YCKT
PP2500381438	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thể hệ 3	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381440	Môi trường nuôi cấy tế bào DMEM nồng độ glucose cao	vn0314029345	CÔNG TY TNHH CHANU	Không đáp ứng YCKT
PP2500381440	Môi trường nuôi cấy tế bào DMEM nồng độ glucose cao	vn0106092106	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VITECH	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381442	Thiazolyl Blue Tetrazolium Bromide (MTT)	vn0314029345	CÔNG TY TNHH CHANU	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất

Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mã định danh	Tên nhà thầu	Lý do không đáp ứng
PP2500381444	Đầu côn có lọc 20µl	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Vượt giá kế hoạch
PP2500381445	Đầu côn có lọc 200µl	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Vượt giá kế hoạch
PP2500381445	Đầu côn có lọc 200µl	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381446	Đầu côn có lọc 1000µl	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381447	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	vn0301883373	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÀI PHÁT	Không đáp ứng YCKT
PP2500381447	Hộp lưu mẫu 100 chỗ	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381448	Găng tay nitrile không bột	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381448	Găng tay nitrile không bột	vn0314029345	CÔNG TY TNHH CHANU	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381449	Ống PCR nắp phẳng 0,2ml	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Không đáp ứng YCKT
PP2500381450	Dây 8 ống 0,2mL và nắp cho PCR	vn0301883373	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÀI PHÁT	Không đáp ứng YCKT

Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mã định danh	Tên nhà thầu	Lý do không đáp ứng
PP2500381451	Ống ly tâm đáy nhọn 1,5ml có nắp	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Vượt giá kế hoạch
PP2500381452	Ống trữ lạnh tiết trùng 2 ml nắp vặn	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381452	Ống trữ lạnh tiết trùng 2 ml nắp vặn	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không đáp ứng YCKT
PP2500381453	Găng tay không bột	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381463	Thang điện di 100 bp DNA	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381469	Bộ kit chạy RT-PCR một bước	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không đáp ứng YCKT
PP2500381469	Bộ kit chạy RT-PCR một bước	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381470	Enzyme phiên mã ngược	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381473	Enzyme Taq DNA Polymerase	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381474	Bộ dNTPs	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Không đáp ứng YCKT
PP2500381479	Micropipette 8 kênh thể tích 30-300 μ L	vn3701677155	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VLG	Vượt giá kế hoạch

Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mã định danh	Tên nhà thầu	Lý do không đáp ứng
PP2500381480	Đầu côn không lọc có khóa 10 µl	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Vượt giá kế hoạch
PP2500381480	Đầu côn không lọc có khóa 10 µl	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Vượt giá kế hoạch
PP2500381482	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	vn0318824721	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT Y TẾ MIDAS	Không đáp ứng YCKT
PP2500381482	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	vn0105168916	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG VIỆT NAM	Không được xét là nhà thầu có giá chào thấp nhất
PP2500381482	Hộp lưu mẫu 81 chỗ	vn0301883373	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÀI PHÁT	Không đáp ứng YCKT